TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **05**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12– 01 – 2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thủy
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Tân
2. Bà Trương Thị Ngọc Linh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa*:** Ông Dương Văn Sáu – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 298/2017/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2017/QĐXX-ST ngày 25/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Tô Thị H,** sinh năm 1983
Bị đơn: Anh **Phạm Xuân T,** sinh năm 1982
Cùng địa chỉ: Tổ 2, ấp 7, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước
(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt có yêu cầu)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên toà nguyên đơn chị Tô Thị H trình bày:

Chị H và anh T kết hôn năm 2002, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận kết hôn số 35 cấp ngày 15 tháng 4 năm 2002. Anh chị chung sống được khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không chịu làm việc, không có trách nhiệm với vợ con, bài bạc dẫn đến gây nợ nần, uống rượu và nhiều lần đánh đập chị H. Quá trình chung sống, anh Thuỷ nhiều lần bỏ nhà đi không có tin tức, lần gần nhất là

anh T bỏ đi từ năm 2013 cho đến năm 2017 khi anh Thuỷ bị tai nạn lao động chị H mới được thông báo để đến ký giấy tờ để điều trị cho anh Thuỷ. Từ khi có mâu thuẫn anh Thuỷ không phụ giúp chị H chi phí nuôi con. Do nhiều lần cố gắng khuyên ngăn, hoà giải nhưng anh T vẫn không thay đổi, nên chị H yêu cầu được ly hôn.

Anh chị có 02 con chung là Phạm Thanh Th, sinh ngày 05/01/2003; Phạm Xuân Q, sinh ngày 03/01/2008. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con đối với con chung Phạm Thanh Th mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung không có.

Tại các biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải anh Phạm Xuân T trình bày:

Anh Thuỷ trình bày thống nhất với chị H về việc đăng ký kết hôn và về con chung. Anh thừa nhận quá trình chung sống do vợ chồng không hợp nhau nên giữa anh chị có xảy ra cãi vã, anh T đi làm ăn xa nên cũng không thường xuyên về nhà, hiện tại thì anh T và chị H đã sống ly thân. Anh T đồng ý ly hôn.

Khi ly hôn anh T yêu cầu được nuôi con Phạm Thanh Th, đồng ý giao con Phạm Xuân Q cho chị H nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu toà án giải quyết.

Tài sản chung tự thỏa thuận. Nợ chung không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và kết quả xét xử tại phiên toà thể hiện chị H yêu cầu ly hôn do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và anh T cũng đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện cho ly hôn

Về con chung: Anh chị có tranh chấp về con chung. Xét thấy, hai con chung nhiều năm nay do chị H nuôi dưỡng, thu nhập của chị H từ làm công nhân là 5.000.000đ/tháng đủ để đảm bảo cuộc sống cho con, hai con có nguyễn vọng ở với mẹ nên đề nghị giao hai con cho chị H nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng, anh T không đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị H, nhưng xét thu nhập của anh Thuỷ là 9.000.000đ/tháng nên việc cấp dưỡng nuôi cháu Th 1.000.000đ/tháng vẫn đảm bảo cho cuộc sống của anh T nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Tô Thị H khởi kiện xin ly hôn với anh Phạm Xuân T có nơi cư trú tại xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

Anh T đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và anh T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Thuỷ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước theo đúng quy định nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Qua trình bày của chị H và anh T xác định được anh chị đã có mâu thuẫn, nên khi chị H xin ly hôn thì anh T đồng ý. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H.

[4] Về con chung: Chị H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Phạm Thanh Th, Phạm Xuân Q, anh T yêu cầu nuôi con chung Phạm Thanh Th, đồng ý giao con chung Phạm Xuân Q cho chị H nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy việc quyết định giao con cho người cha hoặc người mẹ nuôi dưỡng sau khi ly hôn cần phải dựa trên quyền lợi về mọi mặt của người con, về điều kiện trông nom, chăm sóc. Trong quá trình chung sống anh T đi làm ăn xa con chung do chị T trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, cuộc sống của con vẫn ổn định. Bên cạnh đó, tại biên bản ghi nguyện vọng con chung đối với cháu Th và cháu Qthì cháu Th và Cháu Qtrình bày có nguyện vọng muốn được ở với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Do đó, việc giao con chung cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con

chung. Căn cứ Điều 81, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Th và cháu Q cho chị H nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con đối với con chung Phạm Thanh Thảo mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi. Căn cứ Điều 82 Luật hôn nhân gia đình quy định cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Do đó, yêu cầu của chị H là có căn cứ được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Về mức cấp dưỡng chị H yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con đối với con chung là cháu Thảo mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi anh T không đồng ý. Tuy nhiên, do anh T không trực tiếp nuôi con nên phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật hôn nhân gia đình. Bản thân anh T có công việc ổn định, thu nhập hàng tháng là 9.000.000đ thì việc cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng mỗi tháng 1.000.000đ vẫn đảm bảo cho cuộc sống của anh. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, buộc anh T cấp dưỡng nuôi con Phạm Thanh Th mỗi tháng 1.000.000đ đến khi con đủ 18 tuổi.

[5] Tài sản chung đương sự tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung không có.

[6] Về án phí: đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- *Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;*

- *Các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;*

- *Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị H ly hôn với anh Phạm Xuân T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 35 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước cấp ngày 15 tháng 4 năm 2002 không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Thanh Th, sinh ngày 05/01/2003; Phạm Xuân Q, sinh ngày 03/01/2008 cho chị Tô Thị H nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng: Anh Phạm Xuân T cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Thanh Th mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ khi bản án có hiệu lực.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Tô Thị H chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012320 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

Anh T chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H
- Các đương sư
- Nơi ĐKKH
- THADS huyện H
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thu Thủy